

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5875/CTHN-TTHT

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2023

V/v chính sách thuế

Kính gửi: Hội điện lực Việt Nam
(Địa chỉ: Phòng 3.14 tháp B, tòa nhà EVN, số 11 phố Cửa Bắc,
quận Ba Đình, TP Hà Nội)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 06/CV-VEEA ngày 11/01/2023 của Hội điện lực Việt Nam hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ điều 30 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14,
- + Tại điều 17 quy định trách nhiệm của người nộp thuế:
 - “1. Thực hiện đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật.
 - 2. Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.”.
- + Tại điều 30 quy định đối tượng đăng ký thuế và cấp mã số thuế:
 - “1. Người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.”

I. Thuế GTGT:

- Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12:
- + Tại điều 3 quy định đối tượng chịu thuế
 - “Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này.”
- + Tại điều 4 quy định người nộp thuế:
 - “Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là người nhập khẩu).”
- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT:
- + Tại điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT;
- + Tại điều 5 quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT;
- + Tại điều 9 quy định thuế suất 0%;
- + Tại điều 10 quy định thuế suất 5%;

+ Tại điều 11 quy định thuế suất 10%;

II. Thuế TNDN:

- Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/VBHN-VPQH:

+ Tại điều 2 quy định người nộp thuế:

“1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế theo quy định của Luật này (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:...”

+ Tại điều 3 quy định thu nhập chịu thuế:

“1. Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này...”

III. Thuế TNCN:

- Căn cứ điều 24 Luật thuế thu nhập cá nhân số 08/VBHN-VPQH, quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trả thu nhập và trách nhiệm của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú:

“1. Trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp thuế, quyết toán thuế được quy định như sau:

a) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp thuế vào ngân sách nhà nước và quyết toán thuế đối với các loại thu nhập chịu thuế trả cho đối tượng nộp thuế;...”

IV. Lệ phí môn bài:

- Căn cứ điều 2 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài, quy định người nộp lệ phí môn bài:

“Người nộp lệ phí môn bài là tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị định này, bao gồm:

...5. Tổ chức khác hoạt động sản xuất, kinh doanh.”

V. Hóa đơn, chứng từ:

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

+ Tại điều 4 quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

2. Khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, khi thu thuế, phí, lệ phí, tổ chức khấu trừ thuế, tổ chức thu phí, lệ phí, tổ chức thu thuế phải lập chứng từ khấu trừ thuế, biên lai thu thuế, phí, lệ phí giao cho người có thu nhập bị khấu trừ thuế, người nộp thuế,

nộp phí, lệ phí và phải ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 32 Nghị định này. Trường hợp sử dụng biên lai điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Hội điện lực Việt Nam có phát sinh hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước thì Hội phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế. Khi Hội thực hiện bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ hoặc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thì Hội phải sử dụng hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội điện lực Việt Nam xác định cụ thể hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học mà đơn vị sẽ thực hiện, đối chiếu với các văn bản pháp luật nêu trên để xác định nghĩa vụ khai, nộp thuế phát sinh (nếu có) theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, đơn vị có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Hội điện lực Việt Nam được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Trường